

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/ 2019/HS-ST
Ngày: 26- 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Huy;

2. Bà Ngô Thị Lệ Thi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Thanh S (Năm C), sinh ngày 30/7/2001; tại: Châu Đốc – An Giang; nơi cư trú: tổ 16, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Q và bà Nguyễn Thị Thúy L; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo S: Bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp L, xã K, huyện J, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo S: Bà Lê Hồ Bích H là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang, vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ

11, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 27/4/2018, Công an phường Núi Sam, kiểm tra nơi ở của S (tổ 16, khóm V, phường N, thành phố D), phát hiện, lập biên bản quả tang, thu giữ 08 đoạn ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng. S khai nhận, tang vật bị thu giữ là ma túy, S nhờ người nam (không rõ họ tên, địa chỉ) chạy xe Honda đầu mua giùm, cất giấu, để sử dụng và bán lại.

Vật chứng thu giữ của S: 08 đoạn ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số 237/KLGT-PC54, ngày 11/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

Gói số 01, 02, gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng lần lượt là 0,1209 gam và 0,0402 gam; tổng khối lượng 0,1611 gam.

Ngày 14/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc ban hành Quyết định khởi tố vụ án, ngày 26/10/2018 ban hành Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 28/11/2018, ban hành Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án và quyết định thay đổi khởi tố bị can đối với S.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-CD ngày 03 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trương Thanh S (Năm C) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo S thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố không có ý kiến tranh luận và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định chất ma túy; Lời khai người chứng kiến Nguyễn Thanh H1; Vật chứng thu giữ trong vụ án cùng với các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra và kiểm chứng tại phiên tòa. Từ đó, có đủ căn cứ chứng minh: Bị cáo Trương Thanh S có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác, bắt quả tang, thu giữ, giám định 0,1611 gam Heroine.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ, ma túy là hàng hóa Nhà nước chỉ cho phép cơ quan có thẩm quyền quản lý, còn lại đối với cá nhân pháp luật ngăn cấm mọi hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển dưới bất kỳ hình thức nào vì tính chất nguy hại của nó. Ma túy là chất gây nghiện cực kỳ nguy hiểm, độc hại vì tác hại do ma túy gây ra chẳng những gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và sức khỏe của cộng đồng, ma túy còn làm suy kiệt nòi giống. Vì vậy, Nhà nước ta độc quyền quản lý, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý nghiêm khắc.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù bị cáo là người chưa thành niên, nhưng bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lẽ ra với độ tuổi này, bị cáo phải lo học tập, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo không làm được điều đó, mà trái lại để có tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người nghiện để thu lợi.

Bị cáo biết rất rõ tác hại do ma túy gây ra, lẽ ra bị cáo phải lên tiếng để mọi người cảnh giác và tránh xa chất gây nghiện này, nhưng bị cáo vẫn lao vào con đường phạm tội, vì mục đích có tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo bất chấp tác hại của ma túy và bất chấp sự trừng trị của pháp luật, bị cáo đã góp phần gieo rắc tác hại của ma túy vào cộng đồng xã hội, hành vi của các bị cáo hết sức liều lĩnh, xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước ta đối với chất ma túy và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo S trên 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng những quy định của Bộ luật Hình sự về xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại chương XII Bộ luật Hình sự, để xét xử đối với bị cáo.

Bên cạnh đó, đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đó là: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; cha mẹ bị cáo đã ly hôn và ra sống riêng, không quản lý, giáo dục bị cáo, bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong điều tra giải quyết vụ án, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Thanh S từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ trong vụ án và 01 bơm kim tiêm.

- Buộc bị cáo S giao nộp 60.000 đồng thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà có để sung quỹ nhà nước.

Luận cứ bào chữa của người bào chữa, thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát đối với bị cáo về tội danh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau đây để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo:

Về độ tuổi: Tại thời điểm giám định bị cáo có độ tuổi từ 16 năm 09 tháng đến 17 năm 03 tháng theo kết luận giám định số 4121/C09B ngày 09/10/2018;

Về nhận thức: Vào thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên, thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, ít học, kiến thức pháp luật hạn chế, cha, mẹ ly hôn không ai quan tâm chăm sóc bị cáo. Nhận thức và quan niệm về pháp luật chưa hình thành đầy đủ bị lệch lạc theo cách hiểu chủ quan.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; không có tình tiết tăng nặng tại điều 52 Bộ luật Hình sự .

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 101, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị Quyết số 02/2018 cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được H1 án treo, thể hiện tính nhân đạo đối với người chưa thành niên phạm tội.

Phát biểu tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát cho rằng, thời gian gần đây trên địa bàn thành phố Châu Đốc tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm liên quan đến ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này. Do đó, mức hình phạt tù đề nghị áp dụng đối với bị cáo là đã có sự xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tính chất của vụ án, tội phạm mà bị cáo thực hiện và các quy định của pháp luật quy định đối với người phạm tội dưới 18 tuổi. Do đó, không thống nhất luận cứ quan điểm bào chữa, áp dụng hình phạt tù cho H1 án treo đối với bị cáo.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; luận cứ người bào chữa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp, người bào chữa và người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 291, 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/4/2018, bị cáo thuê xe ôm từ nhà đến cây xăng Đắc Lợi thuộc khóm Hòa Bình, phường Vĩnh Mỹ gặp người đàn ông chạy xe ôm không biết tên khoảng 50 tuổi đầu đôi diện cây xăng chờ khách, bị cáo nhờ người này mua dùm 07 tép heroin, với số tiền 700.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ bị cáo ông xe ôm này chạy đi và khoảng 15 phút sau mang về đưa bị cáo 07 tép heroin đựng trong các ống hút nhựa màu xanh sọc trắng hàn kín. Bị cáo mang về nhà sử dụng hết 05 tép còn 02 tép giấu trong túi xách máng trên vách nhà. Tiếp theo sau đó khoảng 11 giờ ngày 26/4/2018, bị cáo tiếp tục đến cây xăng Đắc Lợi gặp người đàn ông chạy xe ôm bên trên nhờ mua 07 tép ma túy với số tiền 700.000 đồng ma túy được cất giấu như lần mua trước đó. Bị cáo mang về nhà lấy 01 tép chia ra làm 02 phần bị cáo sử dụng 01 phần, phần còn lại bị cáo bán cho Thẩm khoảng 25 tuổi không biết địa chỉ với số tiền 60.000 đồng. Số ma túy còn lại 06 tép bị cáo cất giấu trong gói thuốc lá hiệu Hero để trên nắp lu trong nhà. Đến ngày 27/4/2018, Công an phường Núi Sam đến nhà kiểm tra, phát hiện số ma túy của bị cáo cất giữ nên đã lập biên bản phạm tội quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm:

Lời khai của của người chứng kiến Nguyễn Thanh H1: Ông H1 khai khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/4/2018, ông H1 thấy Công an đến nhà của bị cáo kiểm tra nhà chỉ có 01 mình bị cáo ở nhà, Công an kiểm tra tại phía trên nắp lu hướng bên phải từ ngoài nhìn vào có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero bên trong có 06 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng, hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng, tiếp tục kiểm tra bên trong túi xách tại vị trí trên có 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng, hàn kín 02 đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng nghe nói đó là ma túy loại heroin.

Kết luận giám định số 237/KLGT-PC54, ngày 11/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

- Gói số 01: Mẫu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1209 gam;

- Gói số 02: Mẫu M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0402 gam. Tổng khối lượng là 0,1611 gam.

Từ các căn cứ nêu trên, có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi mua ma túy và sau đó bán lại cho đối tượng nghiện để kiếm lời.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua và bán ma túy là vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước phiên tòa và lời buộc tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo trên 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, do đó Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng những quy định của Bộ luật Hình sự về xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại chương XII Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Ma túy là chất gây nghiện làm suy giảm và tàn phá sức khỏe, đồng thời cũng là tác nhân trực tiếp làm thoái hoá nhân cách, rối loạn hành vi dẫn đến lối sống buông thả, dễ vi phạm pháp luật cho người sử dụng. Do đó, tệ nạn ma túy được xem là nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; cha mẹ bị cáo đã ly hôn và ra sống riêng, không quản lý, giáo dục bị cáo, bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong điều tra giải quyết vụ án. Đây là các tình tiết được quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, Áp dụng khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Số ma túy thu giữ trong vụ án và 01 bom kim tiêm thu giữ trong vụ án không có giá trị, không sử dụng được. Xét tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền thu lợi bất chính 60.000 đồng. Xét buộc bị cáo giao nộp số tiền này sung quỹ Nhà nước.

- Đối với Người nam (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), S nhờ mua ma túy; người nữ tên Thẩm (không rõ họ, địa chỉ), Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 91, Điều 98; khoản 1 Điều 101, các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thanh S (Năm C) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Trương Thanh S (Năm C): 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Trương Thanh S (Năm C) được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 (hai) gói niêm phong (đánh dấu số 01, 02) vụ số: 237/KLGT-PC 54 ngày 11/5/2018 bên ngoài có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều Th, Nguyễn Đăng Kh và Ôn Văn Th1; 01 (một) bao niêm tem màu trắng nắp màu đỏ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 27/11/2018).

- Buộc bị cáo Trương Thanh S (Năm C) giao nộp số tiền thu lợi bất chính 60.000 (sáu mươi nghìn) đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Thanh S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người bào chữa, người đại diện hợp pháp vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Chân